

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 38 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4 /2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép quy hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2223/TTr-SXD ngày 28/11/2013 Về việc ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 1/

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh- Đoàn Đại biểu QH;
- TT Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: XD, TN-MT, GTVT;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- LĐVP, CV, TH; TTC;
- Lưu: VT. 145

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

**QUY ĐỊNH**

**Về việc cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương**  
( Ban hành kèm theo Quyết định số: 33.2013/QĐ-UBND  
ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch theo Luật Quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2. Quy định chung về Giấy phép quy hoạch**

1. Giấy phép quy hoạch được cấp cho các chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện đầu tư xây dựng dự án.
2. Giấy phép quy hoạch là cơ sở pháp lý để chủ đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc lập bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi chung là lập quy hoạch tổng mặt bằng) đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết theo quy định; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng và dự án đầu tư xây dựng.
3. Giấy phép quy hoạch là quy định mà chủ đầu tư phải tuân thủ trong quá trình tổ chức lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện dự án.
4. Giấy phép quy hoạch thay thế các văn bản thoả thuận quy hoạch kiến trúc trong phạm vi đô thị.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ, khái niệm**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ: là dự án đầu tư xây dựng một công trình kiến trúc (bao gồm cả chung cư).
2. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung: là dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án như: khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu công nghiệp, khu thương mại, khu thể dục - thể thao, khu du lịch, khu đại học, khu cảng,...
3. Các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và riêng lẻ có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử và cảnh quan đặc biệt của tỉnh như sau:

a) Về chính trị, kinh tế xã hội:

- Khu vực xung quanh sân bay dân dụng.
- Các công trình cấp huyện trở lên: Trụ sở khối Nhà nước, đoàn thể, tổ chức; trung tâm thương mại dịch vụ, hội chợ triển lãm; công viên tập trung; Công trình thể dục thể thao; Chợ loại 2 trở lên; các trường trung học chuyên nghiệp - dạy nghề, cao đẳng, đại học; bệnh viện từ 150 giường trở lên;..
- Khu công nghiệp kỹ thuật cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu nông nghiệp công nghệ cao.
- Các dự án hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống cảng, bến thủy nội địa, kho tàng, bến bãi logistic, trạm dừng chân, khu xử lý chất thải, nghĩa trang.
- Khu vực đất quân sự, an ninh quốc phòng.
- Khu nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ; khu liên hợp đa chức năng.

b) Về văn hóa, lịch sử: Các khu bảo tồn thiên nhiên; các khu, điểm du lịch; công trình văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng; Công trình di tích, công trình có danh mục bảo tồn và các công trình mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa đã được cấp có thẩm quyền công nhận; công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Các khu vực có yêu cầu về cảnh quan đặc biệt: Khu vực dọc 2 bên các đường cao tốc, quốc lộ, Mỹ Phước – Tân Vạn, trục đường chính cấp 01 của đô thị; khu vực xây dựng trung tâm hành chính cấp huyện trở lên; khu vực có ảnh hưởng đến công trình di tích, công trình có danh mục bảo tồn (theo quy định).

d) Các khu chức năng đặc thù khác, tùy theo yêu cầu của từng khu vực sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Cộng đồng dân cư liên quan là những người dân đang sinh sống trong và ngoài phạm vi khu vực dự kiến cấp giấy phép quy hoạch bị ảnh hưởng trực tiếp của việc thực hiện dự án về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường.

5. Đại diện cộng đồng dân cư là người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư để tập hợp các ý kiến của người dân trong khu vực và làm việc với cơ quan quản lý quy hoạch các cấp về nội dung Giấy phép quy hoạch, gồm trưởng, phó khu phố; trưởng, phó các tổ chức đoàn thể các cấp có liên quan trong khu vực được lấy ý kiến (Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...).

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Các trường hợp cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực trong đô thị có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, hoặc đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt theo Luật Xây dựng năm 2003, nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (là các dự án mà trong đồ án quy hoạch phân khu chưa xác định cụ thể ranh giới, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị và các yêu cầu

về hạ tầng kỹ thuật liên quan).

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị đối với một lô đất.

#### **Điều 5. Trình tự giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch gửi cơ quan được giao thẩm định (quy định tại Điều 10 Quy định này) tiếp nhận hồ sơ để thẩm định trình cấp thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch.

2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển thực tế của đô thị, Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đề xuất của chủ đầu tư; cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về Giấy phép quy hoạch, trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 và 4, Điều 4 của Quy định này, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch, cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung Giấy phép quy hoạch. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### **Điều 6. Thời gian giải quyết hồ sơ và cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Thời gian giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch không quá 45 ngày, kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan là không quá 30 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian để cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp Giấy phép quy hoạch không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch.

2. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Khoản 3, 4 Điều 4 của Quy định này, Ủy ban nhân dân, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư có liên quan và có văn bản tổng hợp ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư để gửi cho cơ quan thẩm định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định.

4. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan thẩm định chưa nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, văn bản tổng hợp ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư, thì xem như thống nhất với ý kiến với cơ quan thẩm định.

#### **Điều 7. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch**



Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch gửi cơ quan thẩm định, gồm 03 bộ với thành phần sau:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch. (Theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 3 phụ lục đính kèm theo Quy định này, bản chính).

2. Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch; (Đối với khu đất đã được cấp thẩm quyền giao đất cho các chủ quản lý sử dụng, các dự án thuộc Khoản 3, 4 Điều 4 của Quy định này, bản sao sơ đồ vị trí địa điểm, phạm vi ranh giới khu đất đề nghị cấp giấy phép quy hoạch thể hiện trên bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500-1/200, hoặc bản đồ quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt).

3. Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị.

4. Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư.

5. Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án (bản chính).

### **Điều 8. Nội dung Giấy phép quy hoạch**

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại khoản 1 và 2, Điều 4 của Quy định này bao gồm:

a) Chủ đầu tư.

b) Phạm vi, ranh giới, quy mô đất đai, dân số khu vực quy hoạch đô thị.

c) Các chỉ tiêu sử dụng đất về nhà ở, dịch vụ thương mại; công trình hạ tầng xã hội, cây xanh, giao thông; các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cho toàn khu vực quy hoạch; các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu và công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật đô thị làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị), lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

d) Thời hạn của Giấy phép quy hoạch.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại khoản 3 và 4, Điều 4 của Quy định này bao gồm:

a) Chủ đầu tư.

b) Phạm vi, ranh giới, quy mô (diện tích, dân số,...) khu vực quy hoạch đô thị.

c) Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về tầng cao xây dựng, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng đối với khu đất; các yêu cầu về kiến trúc công trình, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các yêu cầu khác làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc lập bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị), lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

d) Thời hạn của Giấy phép quy hoạch.

3. Màu quy định mẫu Giấy phép quy hoạch: Màu xanh lá cây nhạt, khổ giấy A4.

### **Điều 9. Thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép quy hoạch cho các dự án thuộc các trường hợp sau:

a) Dự án đầu tư công trình quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy định này, có quy mô trên 50ha trong phạm vi toàn tỉnh và dự án đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại khoản 3 và 4, Điều 4 Quy định này tại đô thị Thủ Dầu Một.

c) Dự án đầu tư có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai đơn vị cấp huyện trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép quy hoạch cho các trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

#### **Điều 10. Thẩm quyền thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Phòng Quản lý đô thị cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cùng cấp cấp Giấy phép quy hoạch đối với các dự án đầu tư được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến, tham gia ý kiến về nội dung cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan, có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản về nội dung Giấy phép quy hoạch khi có đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp Giấy phép quy hoạch theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch.

3. Cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến đóng góp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét để quyết định việc cấp Giấy phép quy hoạch.

#### **Điều 12. Thời hạn của Giấy phép quy hoạch**

1. Thời hạn của giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tối đa không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết.

2. Thời hạn của giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép quy hoạch đến khi phê duyệt dự án đầu tư.

#### **Điều 13. Điều chỉnh và gia hạn Giấy phép quy hoạch**

Trong trường hợp cần thay đổi nội dung trong Giấy phép quy hoạch về các chỉ tiêu quy hoạch, thời hạn..., cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy phép quy hoạch. Không điều chỉnh và gia hạn Giấy phép quy hoạch.

#### **Điều 14. Lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch**

1. Việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02/2012 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép quy

hoạch.

2. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép quy hoạch: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 giấy phép.

#### **Điều 15. Lưu trữ Giấy phép quy hoạch**

Giấy phép quy hoạch được cấp cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và lưu trữ tại các cơ quan:

1. Cơ quan cấp Giấy phép quy hoạch, cơ quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép quy hoạch.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tại vị trí khu đất được cấp Giấy phép quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có liên quan tại vị trí khu đất được cấp Giấy phép quy hoạch.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ về cấp Giấy phép quy hoạch được phân công tại Quy định này; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra theo quy định việc cấp Giấy phép quy hoạch và kiểm tra việc tuân thủ theo Giấy phép quy hoạch của các tổ chức, cá nhân; báo cáo cấp thẩm quyền những trường hợp vi phạm; thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ về cấp Giấy phép quy hoạch được phân công tại Quy định này; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án theo giấy phép quy hoạch; báo cáo định kỳ hàng quý về Sở Xây dựng các nội dung liên quan việc cấp Giấy phép quy hoạch, những trường hợp vi phạm, thực hiện xử lý vi phạm khi được ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại vị trí dự án được cấp Giấy phép quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thẩm định trong việc tổ chức lấy ý kiến về nội dung Giấy phép quy hoạch của cộng đồng dân cư khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan cần phản ánh về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**

**Phụ lục**  
**CÁC MẪU VĂN BẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22../2013/QĐ-UBND  
ngày 14. tháng 12... năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

1. Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)
2. Mẫu số 02: Giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)
3. Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)
4. Mẫu số 04: Giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

**Mẫu số 01**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

*(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung).*

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: ....., đường: .....

Phường (xã/thị trấn) ....., quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã/thị trấn): ..... quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi dự kiến đầu tư: .....

- Quy mô, diện tích: .....ha.

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: .....

.....

.....

.....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi (hoặc tổ chức) xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

*Đóng dấu (nếu là tổ chức), ký tên, ghi rõ họ tên*

*Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)*

Mẫu số 02

Cơ quan cấp giấy phép

Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày..... tháng.....năm .....

## GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số...../GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....
  - Địa chỉ:.....
  - Số nhà:.....Đường.....phường (xã, thị trấn).....,quận (huyện):....., Tỉnh, thành phố: .....
2. Nội dung cấp phép:
  - Tên dự án:.....
  - Địa điểm xây dựng: .....
  - Phạm vi ranh giới: .....
  - .....
  - .....
  - .....
  - Quy mô đất đai:.....ha
  - Quy mô dân số (nếu có):.....người
  - Cơ cấu sử dụng đất: ..... %  
(tỷ lệ đất giao thông, đất cây xanh, đất công trình công cộng)
  - .....
  - .....
  - .....
  - Mật độ xây dựng toàn khu vực:.....%
  - Chiều cao tối đa xây dựng công trình: .....m
  - Hệ số sử dụng đất: .....
  - Các yêu cầu không gian, kiến trúc, cảnh quan: .....
  - Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan:.....
  - Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....
3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định GPQH;
- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ).

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....
  - Người đại diện: ....., chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà:.....Đường:.....; Phường (xã/thị trấn):.....,
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....
  - Phường (xã): .....quận (huyện): .....
  - Tỉnh, thành phố:.....
  - Phạm vi ranh giới: .....
  - Quy mô, diện tích:.....ha
  - Hiện trạng sử dụng đất:.....
3. Nội dung đầu tư: .....
  - Chức năng công trình: .....
  - Mật độ xây dựng: .....%
  - Chiều cao công trình:.....m
  - Số tầng: .....
  - Hệ số sử dụng đất: .....
  - Dự kiến tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....
5. Cam kết: tôi (hoặc tổ chức) xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

*Đóng dấu (nếu là tổ chức), ký tên, ghi rõ họ tên*

Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Cơ quan cấp giấy phép  
Quy hoạch

Mẫu số 04  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Bình Dương, ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

Số...../GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ).

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....
  - Địa chỉ:.....,
  - Số nhà:.....Đường:.....Phường (xã, thị trấn)....., Tỉnh, thành phố: .....
2. Nội dung cấp phép:
  - Tên dự án:.....
  - Địa điểm xây dựng: .....
  - Phạm vi ranh giới: .....
  - Diện tích lô đất: ..... m<sup>2</sup>
  - Mật độ xây dựng đối với lô đất: .....%
  - Chiều cao công trình: .....m
  - Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: .....
  - Khoảng lùi công trình: .....
  - Các yêu cầu về kiến trúc công trình: .....
  - Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....
3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**  
(ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định GPQH;
- Lưu.

Mẫu số 04: Giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ, màu xanh lá cây nhạt, khổ A 4)